

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Số: **3108**/UBND-TH
V/v giải trình, làm rõ một số
nội dung theo yêu cầu của Ban
KTNS - HĐND tỉnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Quảng Trị, ngày **05** tháng **7** năm 2024*

Kính gửi: Ban Kinh tế Ngân sách - Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện Văn bản số 72/HĐND-KTNS ngày 03/7/2024 của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh về việc báo cáo làm rõ và thống nhất một số nội dung trình kỳ họp thứ 26 HĐND tỉnh khóa VIII; Ủy ban nhân dân tỉnh có ý kiến như sau:

1. Về nội dung: Sửa đổi, bổ sung tên gọi và một số nội dung của Nghị quyết số 161/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quy định mức hỗ trợ và ngân sách bố trí cho công tác khuyến nông và thú y trên địa bàn tỉnh tại Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 24/6/2024 của UBND tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất mức hỗ trợ như đề nghị của Ban KTNS HĐND tỉnh tại Văn bản số 72/HĐND-KTNS ngày 03/7/2024.

2. Về Báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp 6 tháng cuối năm 2024:

2.1. Đối với nội dung “Làm rõ nguyên nhân của các chỉ đạt thấp so với cùng kỳ năm 2023, trong đó có chỉ tiêu “chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,68% so với năm 2023/KH 10-11%” từ đó kiến nghị bổ sung các giải pháp cần tập trung cho 6 tháng cuối năm để thực hiện hoàn thành chỉ tiêu đã được xác định tại Nghị quyết số 99/2023/NQ-HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh”:

2.1.1. Kết quả sản xuất công nghiệp:

Nhìn chung những tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh thiếu ổn định, đạt mức tăng trưởng thấp, nhất là đối với ngành công nghiệp chế biến, chế tạo. Tính chung 6 tháng đầu năm 2024, chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 2,68% so với cùng kỳ năm trước. Mặc dù, UBND tỉnh đã chỉ đạo ngành Công Thương triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ nhằm tháo gỡ khó khăn; khôi phục và phát triển sản xuất, kinh doanh. Tuy nhiên doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, dễ tổn thương trong điều kiện cạnh tranh khi nhu cầu của thị trường trong nước và thế giới suy giảm; nhiều dự án trọng điểm của tỉnh triển khai chậm. Do vậy, các sản phẩm của doanh nghiệp trên địa bàn có mức tăng trưởng chậm và không đạt chỉ tiêu kế hoạch như đề ra.

2.1.2. Nguyên nhân chỉ số sản xuất công nghiệp đạt mức tăng trưởng thấp

- Do ảnh hưởng của tình hình thế giới nhiều bất ổn, giá cả nguyên vật liệu đầu vào tăng, hàng hóa tiêu thụ chậm, tồn kho nhiều, không thu hồi được công nợ đã ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động của doanh nghiệp, công nhân thiếu việc làm, việc giữ chân lao động là vấn đề khó khăn đối với doanh nghiệp. Mặc dù lãi suất

ngân hàng có giảm nhưng hầu hết các ngân hàng thắt chặt tín dụng cho vay nên các doanh nghiệp khó khăn trong huy động vốn;

- Một số ngành sản xuất công nghiệp (*sản xuất ván gỗ MDF, may mặc, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất xăm lốp...*) phục hồi chậm, sản lượng sản xuất không đảm theo kế hoạch đề ra, nguyên nhân là do việc tiêu thụ sản phẩm của nhà máy gặp khó khăn, lượng hàng tồn kho cao, thiếu đơn hàng xuất khẩu và trong khi nhu cầu nội địa thấp;

- Sản lượng điện sản xuất của các nhà máy điện gió trên địa bàn tỉnh trong các tháng đầu năm 2024 giảm so với cùng kỳ năm 2023. Kể từ khi Quyết định 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển dự án điện gió tại Việt Nam hết hiệu lực từ ngày 31/10/2021, các dự án năng lượng tái tạo chuyển tiếp đã hoàn thành nhưng không thể bán điện cho EVN nên không đóng góp vào tăng trưởng điện sản xuất như dự kiến, trong khi các dự án đã đi vào vận hành và phát điện thương mại thì đã phát huy hết công suất;

- Năng lực tăng thêm đối với sản xuất công nghiệp thấp, nguyên nhân nhiều dự án đầu tư sản xuất công nghiệp chậm hoàn thành và đưa vào hoạt động theo tiến độ chủ trương đầu tư đề ra;

- Nền kinh tế tuy có dấu hiệu phục hồi nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn gặp khó khăn trong huy động nguồn vốn để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Một số doanh nghiệp hoạt động không hiệu quả đang đề xuất đăng ký chuyển đổi, bổ sung mục tiêu đầu tư hoặc chuyển nhượng tài sản;

- Công tác PCCC có những quy định mới, để khắc phục các tồn tại trong công tác PCCC, đòi hỏi các doanh nghiệp phải điều chỉnh hệ thống PCCC tăng chi phí đầu tư; nhiều doanh nghiệp phải tạm dừng hoạt động để xây dựng điều chỉnh nhằm đảm bảo theo tiêu chuẩn mới, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư sản xuất kinh doanh;

- Công tác bồi thường, GPMB vẫn còn vướng mắc, kéo dài, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai của các dự án đầu tư; công tác thu hồi đất, giao đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng, nhất là rừng phòng hộ còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc, mất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án;

- Đa số các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh có quy mô nhỏ; năng lực (*tài chính, quản lý điều hành...*) còn hạn chế nên tính cạnh tranh chưa cao. Đối với các dự án động lực quy mô lớn thì nhiều thủ tục đầu tư thuộc thẩm quyền giải quyết thuộc một số bộ, ngành Trung ương nên thời gian hoàn thành kéo dài; thủ tục giao đất, cho thuê đất, GPMB, tái định cư còn nhiều vướng mắc làm ảnh hưởng đến tiến độ đầu tư;

- Nguồn lao động có tay nghề, tác phong công nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động sản xuất của doanh nghiệp.

3. Đề xuất các giải pháp để đạt được tốc độ tăng trưởng của ngành năm 2024 và những năm tiếp theo:

- Để giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn, yêu cầu Ngân hàng nhà nước Chi nhánh Quảng Trị làm việc với các Ngân hàng thương mại trên địa bàn

tinh đẩy mạnh cho vay đối với khoản vay hoạt động sản xuất kinh doanh, nhất là các khoản vay phục vụ sản xuất công nghiệp.

- Giao Sở Công Thương, Trung tâm Xúc tiến đầu tư Thương mại và Du lịch làm việc với Bộ Công Thương, Cục Xúc tiến Thương mại để phối hợp tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại quốc tế nhằm hỗ trợ tiêu thụ các sản phẩm có khả năng xuất khẩu (*như ván gỗ MDF, may mặc, bia Camel...*).

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tăng cường rà soát đối với các dự án đầu tư sản xuất công nghiệp trong và ngoài khu công nghiệp để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho các dự án; đồng thời xử lý dứt điểm, thu hồi đất đối với các dự án chậm tiến độ trong thời gian dài, không có khả năng hoàn thành, để tạo điều kiện thu hút các dự án đầu tư hiệu quả hơn theo Quy chế phối hợp giữa các cơ quan trong công tác thẩm định và quản lý, giám sát dự án đầu tư từ vốn ngoài ngân sách thực hiện trên địa bàn tỉnh (*Quyết định số 3001/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh*).

- Yêu cầu UBND các huyện, thành phố, thị xã rà soát tình hình hoạt động của các cụm công nghiệp; các dự án đầu tư sản xuất trong các cụm công nghiệp để kịp nắm bắt, tháo gỡ khó cho doanh nghiệp, đôn đốc sớm đầu tư hoàn thành, đưa vào hoạt động sản xuất kinh doanh; đề xuất biện pháp xử lý đối với các dự án chậm tiến độ, đầu tư không đúng chủ trương đầu tư được cấp có thẩm quyền cấp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các cụm công nghiệp, thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thu hút, giữ lao động ở lại địa phương để hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp (*dệt may, chế biến gỗ, lắp ráp linh kiện điện tử...*) trên địa bàn tỉnh có lượng lao động ổn định phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Yêu cầu Sở Kế hoạch Đầu tư và Ban Quản lý Khu Kinh tế tỉnh khi thu hút các dự án vào khu, cụm công nghiệp trên địa bàn phải đảm bảo phù hợp các cấp độ quy hoạch liên quan; rà soát cải cách, tinh giảm thủ tục hành chính; hướng dẫn hồ sơ thủ tục cho Nhà đầu tư phải đảm bảo chất lượng, hạn chế lấy ý kiến nhiều lần khi thẩm định hồ sơ cấp Quyết định chủ trương đầu tư... làm chậm cơ hội đầu tư, cũng như giảm sự hấp dẫn môi trường đầu tư vào tỉnh nhà.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục tập trung hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án năng lượng trọng điểm (*LNG Hải Lăng giai đoạn 1*), các dự án điện gió, thủy điện nhỏ đã được cấp chủ trương đầu tư, đang triển khai trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ ngành điện triển khai đầu tư dự án Trạm biến áp 500kV, đường dây đấu nối tại Quảng Trị hoàn thành đồng bộ giải tỏa công suất các dự án nguồn điện trên địa bàn. Phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm của các Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc nhằm tháo gỡ khó khăn cho nhà đầu tư trong quá trình thực hiện các dự án. Đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công cho các dự án năng lượng đầu tư có sử dụng vốn nhà nước nhằm phát huy hiệu quả đầu tư.

2.2. Đối với nội dung “Đánh giá bổ sung kết quả thực hiện việc huy động các nguồn lực để hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024 và khả năng hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021 - 2025 theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh. Đồng

thời đề nghị làm rõ kết quả thực hiện mục tiêu về đích nông thôn mới của 9 xã miền núi đăng ký về đích nông thôn mới giai đoạn 2021- 2025, gồm các xã: Hướng Phùng, Hướng Tân, Thuận (huyện Hướng Hóa); Mò Ó, Ba Lòng (huyện Đakrông); Linh Trường (huyện Gio Linh); Vĩnh Ô, Vĩnh Khê, Vĩnh Hà (huyện Vĩnh Linh)”:

2.2.1. Về đánh giá bổ sung kết quả thực hiện việc huy động các nguồn lực để hỗ trợ các địa phương đạt chuẩn nông thôn mới năm 2024:

Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định tại Nghị quyết 30/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của HĐND tỉnh và chỉ đạo các sở, ngành, địa phương lồng ghép các chương trình, dự án và ưu tiên hỗ trợ cho các xã đạt chuẩn với tổng số vốn 336.853 triệu đồng¹, đạt chuẩn nâng cao là 7.800 triệu đồng², hỗ trợ huyện NTM, NTM nâng cao³.

2.2.2. Kết quả thực hiện:

a) Về huyện nông thôn mới và huyện nông thôn mới nâng cao

- Về huyện nông thôn mới: UBND tỉnh đã trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định 02 huyện Vĩnh Linh và Triệu Phong đạt chuẩn NTM, đối với huyện Hải Lăng hiện đang thẩm tra cấp tỉnh, cơ bản đủ điều kiện để trình Bộ Nông nghiệp và PTNT. Riêng huyện Gio Linh (đăng ký đạt chuẩn năm 2025) tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí chưa đạt như: vẫn còn 01 xã chưa đạt chuẩn (Linh Trường), chưa có xã NTM nâng cao (quy định tối thiểu 2 xã), 2 thị trấn chưa đạt đô thị văn minh, mới chỉ đạt 3/9 tiêu chí cấp huyện.

- Về huyện nâng cao, kiểu mẫu: huyện Cam Lộ hiện nay đang hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá, dự kiến trình cấp tỉnh thẩm tra trong tháng 07 và đang hoàn thiện các tiêu chí như nước sạch từ công trình tập trung; trường THPT đạt chuẩn quốc gia mức độ 2).

b) Về mục tiêu có 80% số xã đạt chuẩn NTM, trong đó có 9 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số

1 - Đối với xã Vĩnh Ô: nguồn lực của chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN là 9.939 triệu đồng, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững 700 triệu đồng (vốn SN); nguồn ngân sách tỉnh cho chương trình MTQG xây dựng NTM 3.000 triệu đồng; ngân sách huyện cho NTM bố trí là 8.340 triệu đồng; dự án đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh tây là 168.047 triệu đồng. Đối với xã Linh Trường: nguồn lực của chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN là 7.704 triệu đồng, chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 1.000 triệu đồng (vốn SN); nguồn ngân sách tỉnh cho chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới đã bố trí hỗ trợ xã là 3.000 triệu đồng; vốn sự nghiệp chương trình NTM còn bố trí cho xã thực hiện quy hoạch là 170 triệu đồng; dự án đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh tây là 61.108 triệu đồng.

Đối với xã Ba Lòng: nguồn ĐTPT nông thôn mới năm 2024 đã bố trí cho xã 7.000 triệu; Vốn chương trình phát triển KTXH vùng ĐBDTTS và MN là 2.569 triệu đồng, vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững là 3.554 triệu đồng; ngoài ra có vốn Nâng cấp, cải tạo đường giao thông từ trung tâm huyện Đakrông đến xã Ba Lòng 61.422 triệu đồng.

² Bố trí cho 06 xã phần đầu đạt chuẩn nâng cao là 1.300 triệu đồng/xã. Đối với xã phần đầu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu đã bố trí cho 05 xã phần đầu đạt chuẩn kiểu mẫu là 1.200 triệu đồng/xã

³ Hỗ trợ huyện Hải Lăng, Triệu Phong là 4.200 triệu đồng/huyện (bố trí đủ kế hoạch giai đoạn 2021-2025). Hỗ trợ huyện Vĩnh Linh là 39.542 triệu đồng/huyện, Hỗ trợ huyện Cam Lộ, Gio Linh là 5.314 triệu đồng/ huyện; kế hoạch năm 2025 tiếp tục bố trí cho huyện Gio Linh là 36.228 triệu đồng, huyện Cam Lộ là 8.686 triệu đồng.

Đến nay tỉnh đã có 75/101 xã đã đạt chuẩn, chiếm tỷ lệ 74,3%, trong đó có 3/9 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số đã đạt chuẩn⁴, 06 xã còn lại⁵ UBND tỉnh đang tập trung chỉ đạo các sở ngành hỗ trợ và phân công đỡ đầu, phụ trách tiêu chí để hoàn thiện các tiêu chí theo quy định. Tuy nhiên, 06 xã này đang gặp nhiều khó khăn, thách thức; đòi hỏi sự quyết tâm, nỗ lực cao hơn nữa của các địa phương, cùng với các giải pháp đồng bộ, phù hợp với thực tiễn của các xã.

c) Về mục tiêu xã nâng cao, kiểu mẫu

- Về xã nâng cao: có 16 xã đã đạt chuẩn, có nhiều xã đang phấn đấu đạt chuẩn trong năm 2024-2025, vì vậy mục tiêu này sẽ đạt và vượt so với mục tiêu.

- Về xã kiểu mẫu: có 5 xã đăng ký đạt chuẩn kiểu mẫu năm 2024 và các địa phương đang tiếp tục rà soát đăng ký thực hiện vào năm 2025 để đảm bảo mục tiêu của tỉnh.

d) Về mục tiêu không còn xã dưới 13 tiêu chí

Hiện có 22 xã đạt dưới 13 tiêu chí (giảm 06 xã so với cuối năm 2023); UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các địa phương tập trung lồng ghép có hiệu quả các chương trình, dự án, lựa chọn các tiêu chí cần ít nguồn lực ngân sách, người dân, cộng đồng dân cư có thể thực hiện được gắn với công tác đỡ đầu của các sở, ban, ngành để hỗ trợ hoàn thiện tiêu chí.

e) Về mục tiêu có 40% số thôn/bản thuộc các xã đặc biệt khó khăn đạt chuẩn (tương đương 72/178 thôn)

Toàn tỉnh hiện có 05 thôn, bản đã được UBND cấp huyện công nhận đạt chuẩn, việc phấn đấu mục tiêu có 40% thôn, bản đạt chuẩn là rất khó khăn, nếu các địa phương không quyết liệt thực hiện (tập trung ở 2 huyện Hướng Hóa và Đakrông). Để tháo gỡ khó khăn cho các địa phương, ngày 22/4/2024, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 949/QĐ-UBND sửa đổi, bổ sung một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn nông thôn mới thuộc các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2022-2025, đồng thời chỉ đạo các địa phương lồng ghép các chương trình, dự án, lựa chọn một số thôn, bản điển hình để xây dựng thôn nông thôn mới.

3. Về Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024:

3.1. UBND tỉnh luôn xác định vai trò quan trọng của việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công nhằm góp phần thúc đẩy tăng trưởng và thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nên ngày từ đầu năm đã chỉ đạo quyết liệt, đôn đốc kịp thời, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp hiệu quả và gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả giải ngân. Nhờ đó, tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2024 của tỉnh đạt cao hơn mức bình quân chung của cả nước⁶ và cao hơn mức cùng kỳ các năm trước⁷.

⁴ Vĩnh Hà, Vĩnh Khê, Vĩnh Ô

⁵ Linh Trường, Ba Lòng, Mò Ó, Hướng Tân, Thuận, Hướng Phùng

⁶ Tại văn bản số 6626/BTC-ĐT ngày 26/6/2024 của Bộ Tài chính: ước thanh toán từ đầu năm đến ngày 30/6/2024 đạt 29,39 kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao

⁷ Tỷ lệ giải ngân 6 tháng đầu năm 2021 đạt 26,5%, năm 2022 đạt 23,4%, năm 2023 đạt 19% kế hoạch.

Tính đến ngày 30/6/2024, tổng giá trị giải ngân kế hoạch 2024 của tỉnh khoảng 709,22 tỷ đồng, đạt 30,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ, HĐND tỉnh giao đầu năm và đạt 37,4% kế hoạch thực tế tỉnh triển khai thực hiện⁸; cụ thể:

- Ngân sách địa phương cân đối giải ngân 361,165 tỷ đồng, đạt 27,6% kế hoạch; trong đó: (1) Cân đối theo tiêu chí giải ngân đạt 39,3% kế hoạch; (2) Đầu giá đất giải ngân đạt 23,3% kế hoạch (đạt 51,7% số thu nộp NSNN); (3) Xổ số kiến thiết giải ngân đạt 24% kế hoạch (đạt 43,3% số thu nộp NSNN); (4) Bội chi NSDP giải ngân đạt 4,5% kế hoạch (đạt 77,1% kế hoạch UBND tỉnh phân bổ)

- Ngân sách trung ương giải ngân 237,548 tỷ đồng, đạt 35,2% kế hoạch; trong đó: (1) Dự án đường ven biển giải ngân đạt 37,2% kế hoạch; (2) Đầu tư theo ngành lĩnh vực giải ngân đạt 31,6% kế hoạch; (3) Vốn nước ngoài giải ngân đạt 70,5% kế hoạch;

- Chương trình MTQG giải ngân 131,851 tỷ đồng, đạt 30,1% kế hoạch⁹; trong đó: (1) Chương trình giảm nghèo bền vững giải ngân đạt 37,9% kế hoạch; (2) Chương trình phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giải ngân đạt 27,3% kế hoạch; (3) Chương trình nông thôn mới giải ngân 27,3% kế hoạch.

3.2. Mặc dù các cấp, các ngành đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp để thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, song phải thẳng thắn nhìn nhận kết quả giải ngân đó vẫn chưa đạt như kỳ vọng. Quá trình triển khai thực hiện còn gặp một số tồn tại, hạn chế kéo dài tuy đã có chuyển biến nhưng so với yêu cầu thực tiễn thì vẫn còn chậm và xuất hiện một số tồn tại hạn chế mới; điển hình như:

- Việc ban hành cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện dự án đầu tư công của Trung ương còn chậm gây khó khăn trong tổ chức thực hiện¹⁰; Một số quy định pháp luật phức tạp cần sớm được sửa đổi¹¹; Hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG của các bộ, ngành trung ương chưa kịp thời¹²; Thủ tục, quy trình thực hiện các dự án ODA phức tạp, qua nhiều khâu, nhiều bước do phải thực hiện song hành các quy định pháp luật của Việt Nam và Hiệp định ký kết với nhà tài trợ; Quy định có thiết kế hoặc yêu cầu đặc thù về kiến trúc, cần thiết kế duyệt mẫu trước khi đi vào sản xuất đại trà nên mất nhiều thời gian¹³.

- Công tác chuẩn bị dự án của một số chủ đầu tư chưa thực sự tốt, trình phê duyệt chủ trương đầu tư và quyết định đầu tư dự án chưa phù hợp dẫn tới phải thực

⁸ Kế hoạch vốn đất và vốn XSKT tính theo số thu nộp vào NSNN đến ngày 30/6/2024

⁹ NSTW giải ngân 110,507 tỷ đồng, đạt 30% và NSDP giải ngân 21,348 tỷ đồng, đạt 30,5% kế hoạch

¹⁰ Luật Đầu tư năm 2023 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2024 mà Nghị định và các văn bản hướng dẫn chậm ban hành đã ảnh hưởng đến tiến độ triển khai của nhiều dự án đầu tư công; chờ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024, Thông tư 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024

Chưa có hướng dẫn Luật Đất đai 2024 và đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất
Các bộ quản lý chuyên ngành chậm ban hành quy định định mức đối với dự án không có cấu phần xây dựng nên địa phương lúng túng trong quá trình lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án

¹¹ Chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng, quản lý khoáng sản là vật liệu thông thường, tách dự án GPMB thành dự án độc lập, kéo dài giải ngân và thời gian bố trí vốn của các dự án cấp huyện, cấp xã thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh, ...

¹² Hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt; Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết; Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân; Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc

¹³ Khu lưu niệm TBT Lê Duẩn

hiện điều chỉnh làm chậm quá trình thực hiện¹⁴; vẫn còn một số đơn vị¹⁵ có dự án giải ngân 6 tháng đầu năm không đạt tỷ lệ UBND tỉnh quy định¹⁶.

- Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng khu tái định cư, di dời hạ tầng kỹ thuật là điểm nghẽn ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ thực hiện, giải ngân của nhiều dự án đầu tư, trong đó có một số dự án trọng điểm, dự án ODA, dự án có kế hoạch vốn khá lớn¹⁷. Các thủ tục phê duyệt khung chính sách tái định cư, phê duyệt đơn giá đất vẫn còn khó khăn, vướng mắc; một số dự án liên quan chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên thuộc thẩm quyền của Chính phủ, mất nhiều thời gian thực hiện; nhân sự làm công tác giải phóng mặt tại các đơn vị, địa phương ít, kiêm nhiệm nhiều việc; quá trình thực hiện GPMB luôn có một số hộ dân có đất bị thu hồi chưa đồng thuận với đơn giá bồi thường, GPMB của cơ quan nhà nước dẫn đến mất nhiều thời gian để tuyên truyền, vận động, thuyết phục hoặc thực hiện thủ tục bảo vệ thi công trong trường hợp cần thiết.

- Một số công trình trường học, trụ sở cơ quan triển khai thi công trong điều kiện hoạt động làm việc nên các chủ đầu tư phải phối hợp chặt chẽ với các đơn vị để vừa triển khai dạy học, làm việc vừa đảm bảo điều kiện vừa thi công song đây cũng là yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của nhiều dự án.

4. Về cho ý kiến dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2025

4.1. Ủy ban nhân dân tỉnh đang quyết liệt chỉ đạo phân đấu tỷ lệ giải ngân hàng tháng của tỉnh cao hơn mức trung bình của cả nước; tiếp tục khẳng định quyết tâm trước ngày 31/12/2024 giải ngân đạt 100% kế hoạch năm 2024 và 100% kế hoạch năm 2023 được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện, giải ngân sang năm 2024.

Về kế hoạch thu sử dụng đất năm 2024 được HĐND tỉnh giao là 800 tỷ đồng¹⁸; số thu tính đến ngày 30/6/2024 là 361 tỷ đồng¹⁹, đạt 45% kế hoạch giao.

¹⁴ Tuyến đường kết nối cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1; Xây dựng trường quay chuyên nghiệp quy mô 250 chỗ và trường quay ngoài trời; Doanh trại hải đội dân quân thường trực và bến cập tàu của hải đội; Tuyến đường bộ ven biển đoạn tuyến qua khu vực cầu Cửa Tùng và Cửa Việt

¹⁵ 12 sở, ban ngành và 08 địa phương

¹⁶ Tỷ lệ giải ngân kế hoạch 2024 đến hết ngày 30/6/2024 đối với các dự án chuyển tiếp, hoàn thành đảm bảo trên 50% kế hoạch và đối với các dự án khởi công mới đảm bảo trên 30% kế hoạch.

¹⁷ (1) Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây (300 tỷ đồng): Công tác kiểm kê tài sản, áp giá và phê duyệt phương án bồi thường chưa đạt yêu cầu. Công tác chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác mất nhiều thời gian. Các khu tái định cư ở các địa phương vẫn chưa hoàn thành

(2) Đường nối đường Hồ Chí Minh nhánh Đông với đường Hồ Chí Minh nhánh Tây (78,379 tỷ đồng): Công tác GPMB đoạn từ Km10+500 - Km15 gặp vướng mắc liên quan đến các thủ tục pháp lý về thanh lý tài sản rừng tự nhiên;

(3) Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng (25,586 tỷ đồng): 24 hộ dân không đồng ý với phương án đền bù, hỗ trợ GPMB (bãi tắm cộng đồng Trung Giang);

(4) Giải phóng mặt bằng để xây dựng dự án Cảng hàng không Quảng Trị (50 tỷ đồng): Tiến độ GPMB phụ thuộc nhiều yếu tố, đặc biệt là các mốc thời gian quy định về thời gian thẩm định, công khai, mời thầu,...

(5) Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện các tỉnh Quảng Trị (43,193 tỷ đồng): một số đoạn tuyến tại địa bàn huyện Triệu Phong, huyện Hải Lăng, huyện Gio Linh chưa thể bàn giao hoàn thành cho nhà thầu thi công;

(6) Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà (đoạn từ Nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam Cầu sông Hiếu): đang thực hiện điều chỉnh hồ sơ thu hồi đất theo thiết kế được duyệt; 02 trường hợp bị ảnh hưởng về hồ nuôi tôm chưa thống nhất kiểm đếm;

¹⁸ trong đó: tỉnh quản lý là 335 tỷ đồng; huyện quản lý 465 tỷ đồng

¹⁹ trong đó: tỉnh quản lý là 116 tỷ đồng, đạt 35% và huyện quản lý 245 tỷ đồng, đạt 53% kế hoạch giao

Theo số liệu báo cáo của các đơn vị²⁰, dự kiến số thu năm 2024 cấp huyện quản lý đạt kế hoạch đề ra và số thu cấp tỉnh quản lý hiện đang gặp một số khó khăn, cụ thể:

- Tại Khoản 3 Điều 4 Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 24/10/2023 của UBND tỉnh quy định các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu đô thị, khu dân cư sử dụng vốn NSNN: “*Chủ đầu tư có trách nhiệm đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định các khu vực đấu giá QSD đất nhằm kêu gọi nhà đầu tư xây dựng nhà ở thương mại*”. Trong đó, khu vực đề xuất thực hiện đấu giá QSD đất để xây dựng nhà ở thương mại theo quy định trên thuộc mặt tiền các tuyến đường cấp khu vực trở lên (bề rộng $\geq 16\text{m}$) và các tuyến đường cảnh quan chính trong đô thị. Do đó, nhiều dự án, khu đất²¹ mặc dù đã được phê duyệt trước thời điểm có hiệu lực của Quyết định số 2443/QĐ-UBND nhưng chưa được thỏa thuận phân lô (do các khu đất này thuộc mặt tiền các tuyến đường từ 16m trở lên) nên chưa có cơ sở để xác định giá khởi điểm và đấu giá quyền sử dụng đất. Hiện nay Sở Xây dựng đang nghiên cứu tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh quy định phù hợp.

- Theo quy định của Luật Nhà ở năm 2024 (Khoản 5 Điều 5) và Luật Kinh doanh bất động sản năm 2023 (Khoản 6 Điều 31) dự kiến có hiệu lực từ 01/08/2024: một trong những điều kiện đối với đất đã có hạ tầng kỹ thuật trong dự án bất động sản được chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho cá nhân tự xây dựng nhà ở là: “*Đất không thuộc khu vực phường, quận, thành phố của đô thị loại đặc biệt, loại I, loại II và loại III; không thuộc trường hợp đấu giá quyền sử dụng đất để đầu tư dự án xây dựng nhà ở theo quy định của Luật Đất đai*”. Như vậy, công tác đấu giá quyền sử dụng đất ở cho cá nhân trên địa bàn thành phố Đông Hà có thể sẽ bị tác động lớn sau khi Luật Nhà ở và Luật Kinh doanh BĐS mới có hiệu lực từ ngày 01/8/2024 nên sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch thu ngân sách từ nguồn đấu giá đất ở năm 2024 và giai đoạn 2021-2025 đã giao.

- Hệ số k là cơ sở để xác định giá đất cụ thể nhằm xác định giá khởi điểm phục vụ đấu giá nhưng hiện chưa có hệ số k để xác định giá khởi điểm nên chưa thể tổ chức đấu giá các khu đất được. Sau ngày 01/8/2024 (khi Luật Đất đai có hiệu lực), việc sử dụng giá trong bảng giá đất là giá khởi điểm để đấu giá đất đã hoàn thành đầu tư hạ tầng nên cần sớm ban hành bảng giá đất mới phù hợp với thị trường để tổ chức có cơ sở tổ chức đấu giá²².

- Khu đất thuộc dự án Khu đô thị Tân Vĩnh hiện đang hoàn thiện quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 để đảm bảo điều kiện đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Hiện nay, UBND thành phố Đông Hà đang tham mưu phê duyệt quy hoạch chi tiết.

Từ những lý do trên, số thu tiền sử dụng đất năm 2024 của tỉnh hiện vẫn còn có khó khăn, vướng mắc và khả năng giải ngân nguồn vốn này phụ thuộc vào tiến độ thực hiện số thu kế hoạch năm 2024. Trường hợp đến thời gian quy định không

²⁰ Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Xây dựng và UBND các huyện, thành phố, thị xã

²¹ trong đó có một số thửa đất nằm xem kê giữa các thửa đất đã đấu giá từ nhiều năm nay

²² Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 49/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019, hiện nay không phù hợp

thể giải ngân hết số vốn kế hoạch 2024 được giao²³ thì sẽ trình HĐND tỉnh kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2025 theo quy định của Luật Đầu tư công.

4.2. Nhằm thực hiện hoàn thành mục tiêu giải ngân kế hoạch năm 2024, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế địa phương, các ngành, các cấp cần tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh, bám sát tình hình thực tế để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với các giải pháp kịp thời, đúng hướng, khả thi và hiệu quả hơn nữa; trong đó tập trung các giải pháp sau:

- Tiếp tục chủ động, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến độ phân bổ và giải ngân vốn đầu tư đã được Chính phủ, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh đề ra. Phát huy hiệu quả của các Ban chỉ đạo, Tổ công tác đôn đốc tiến độ, hỗ trợ thúc đẩy giải ngân. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong công tác giải ngân vốn đầu tư công; xem kết quả giải ngân vốn đầu tư công là một tiêu chí quan trọng để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu và tập thể, cá nhân liên quan.

- Chỉ đạo quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức triển khai thực hiện trên công trường so với hồ sơ dự thầu, hợp đồng thi công; kiên quyết xử lý đối với các nhà thầu vi phạm các điều khoản hợp đồng đã ký kết; chấn chỉnh thay thế nhà thầu hoặc bổ sung nhà thầu phụ đối với các nhà thầu chưa đáp ứng năng lực làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân.

- Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở xây dựng chuyên ngành tham mưu, đề xuất giải pháp nâng cao năng lực của chủ đầu tư, ban quản lý dự án để ngang tầm và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tài chính tổ chức rà soát kế hoạch vốn năm 2024 và phần vốn còn lại của kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 để tham mưu cấp có thẩm quyền sắp xếp, cân đối, khắc phục tình trạng thiếu vốn của một số công trình, dự án hoàn thành theo tiến độ, đồng thời bảo đảm giải ngân hết nguồn vốn kế hoạch trung hạn được giao. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Sở Nội vụ nghiên cứu đề xuất giải pháp tăng cường nhân lực đủ mạnh để thực hiện công tác giải phóng mặt bằng của các Trung tâm phát triển quỹ đất cấp tỉnh, cấp huyện.

- Tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đảm bảo nguồn thu để thực hiện và giải ngân theo kế hoạch được giao. Chủ động đề ra kế hoạch, giải pháp hiệu quả đẩy mạnh nguồn thu; rút ngắn thời gian thực hiện các thủ tục liên quan để sớm triển khai đấu giá đất quyền sử dụng đất, lựa chọn nhà đầu tư, giải phóng mặt bằng, sớm giao đất các dự án cho nhà đầu tư. Có cơ chế khuyến khích đối với các đơn vị, địa phương thực hiện vượt số thu so với kế hoạch được giao.

- Tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý vật liệu xây dựng trên địa bàn và các vấn đề liên quan đến việc khai thác, cung ứng vật liệu xây dựng. Kịp thời công bố định mức, đơn giá, chỉ số giá xây dựng, giá vật liệu xây dựng bảo đảm đầy đủ, phù hợp với giá thị trường, đúng quy định pháp luật, vừa góp phần

²³ Do số thu nộp muộn nên dự án nhập tabmis muộn, không có nhiều thời gian thi công

nâng cao chất lượng công trình, nâng cao tính thuận tiện, hiệu quả trong quản lý chi phí đầu tư xây dựng. Kiểm soát tình trạng biến động giá nguyên, nhiên vật liệu xây dựng và xử lý nghiêm các hành vi đầu cơ, nâng giá trục lợi. Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp bảo đảm đủ nguồn và công suất khai thác về vật liệu xây dựng, đặc biệt vật liệu san lấp cho nhu cầu của các công trình, dự án đầu tư. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hỗ trợ, hướng dẫn các chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn về nguồn đất đắp phục vụ các công trình, dự án đang thi công. Nghiên cứu, đề xuất việc giao trực tiếp các mỏ đất không thông qua đấu giá cho chủ đầu tư và UBND các địa phương chủ động thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ, hiệu quả việc triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công năm 2024. Chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án để có phương án điều chỉnh theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án chậm tiến độ, các dự án hết nhu cầu giải ngân, chậm giải ngân để bổ sung cho các dự án có tiến độ giải ngân tốt, có nhu cầu bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

- Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong việc xử lý thủ tục về đầu tư; tăng cường công tác hậu kiểm trong giải ngân vốn đầu tư công. Tăng cường cải tiến quy trình, thủ tục cấp phép trong thời gian sớm nhất khi nhận đủ hồ sơ; rút ngắn tối đa thời gian thẩm định hồ sơ dự án, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán, các thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, đất trồng lúa, hồ sơ đánh giá tác động môi trường, phòng cháy chữa cháy, kế hoạch đấu thầu để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Tăng cường công tác phối hợp giữa chủ đầu tư và địa phương trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, các chủ đầu tư không được đẩy hết trách nhiệm cho địa phương. Huy động cả hệ thống chính trị của địa phương vào cuộc; tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án. Các cấp ủy, chính quyền địa phương cần tập trung thực hiện tốt hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của người dân trong thực hiện công tác đền bù, GPMB dự án.

- Tích cực khâu nối, làm việc, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trung ương, tăng cường kết nối thông tin, kịp thời báo cáo, kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục pháp lý về đầu tư; bổ sung kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2024; đẩy nhanh tiến độ ký kết, gia hạn hiệp định, điều chỉnh chủ trương đầu tư, thủ tục thanh toán để kịp thời thực hiện và giải ngân kế hoạch.

5. Các chủ trương đầu tư công

5.1. Đối với dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay (giai đoạn 2):

Báo cáo điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) bao gồm 02 phần: (i) Điều chỉnh một số hạng mục đã có của dự án (Giảm bề rộng bãi chờ xuất và đầu tư bê tông hóa tuyến kết nối bãi chờ nhập với đường giao thông

trục chính) để phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao hiệu quả dự án và không làm tăng tổng mức đầu tư đã duyệt (108.000 triệu đồng); (ii) Bổ sung đầu tư hoàn thiện bê tông hóa mặt bằng bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) và khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu với diện tích khoảng 3,15ha; tổng mức đầu tư bổ sung 55.000 triệu đồng (Trong đó: bãi chờ nhập khoảng 1,9ha; phần cổng vào, khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu khoảng 1,25ha). Trong phạm vi bổ sung đầu tư hoàn thiện bê tông hóa mặt bằng bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) và khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu với diện tích khoảng 3,15ha dự kiến bố trí đảm bảo cơ bản công năng sử dụng tại khu vực cửa khẩu, đáp ứng trước mắt yêu cầu thông quan hiện tại, cụ thể:

- Cổng vào: 0,36ha: Có bố trí bốn gác, kiểm soát phương tiện vào bãi.
- Bãi chờ nhập 1,9ha: Đây là Khu vực tập kết phương tiện vận tải chờ làm thủ tục Hải quan. Dự kiến bố trí được khoảng 60 xe trong cùng một thời điểm.
- Khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu 0,89ha: Bố trí hoạt động máy soi container di động, cân ô tô điện tử: diện tích yêu cầu tối thiểu là 40m x 50m (Trong phạm vi này bố trí 01 Văn phòng làm việc của cơ quan Hải quan tại Bãi kiểm tra hàng hóa nhập khẩu và Khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa và thông quan: liền kề nối tiếp với khu vực bố trí hoạt động máy soi container, cân điện tử.

Theo quy hoạch cũ, vị trí bố trí máy soi container di động, cân ô tô điện tử và khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa và thông quan nằm ở vị trí không thuận lợi và đến thời điểm hiện tại chưa được đầu tư. Để đáp ứng nhu cầu cấp thiết trước mắt và lâu dài, phù hợp với thực tế hiện trạng hoạt động tại cửa khẩu, cần thiết điều chỉnh quy hoạch ô công viên cạnh Nhà kiểm soát liên hợp để bố trí máy soi container di động, cân ô tô điện tử và Khu vực kiểm tra thực tế hàng hóa và thông quan. Phần diện tích ô công viên đã điều chỉnh được bổ sung vào khu vực ranh giới giữa bãi chờ nhập và tuyến đường trung tâm.

Vì vậy, đề xuất giữ nguyên quy mô hoàn thiện bê tông hóa mặt bằng bãi chờ nhập (phạm vi ngoài 100m đường biên giới) và khu vực kiểm tra, thông quan hàng hóa nhập khẩu với diện tích khoảng 3,15ha theo Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án: San nền và hạ tầng kỹ thuật thiết yếu tại khu vực trung tâm cửa khẩu quốc tế La Lay - tỉnh Quảng Trị (giai đoạn 2) đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định tại Báo cáo số 241/BC-SKHĐT ngày 24/6/2024.

5.2. Đối với việc đề nghị HĐND tỉnh điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án:

5.2.1. Đối với Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bản Chùa:

Trên cơ sở ý kiến của Thường trực HĐND tỉnh tại Thông báo số 150/TB-HĐND ngày 29/5/2024 về kết luận của Thường trực HĐND tỉnh về khảo sát tình hình thực hiện Dự án Hệ thống thủy lợi Ba Hồ - Bản Chùa theo các nghị quyết phê duyệt chủ trương đầu tư của HĐND tỉnh; Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, thống nhất cho điều chỉnh chủ trương đầu tư, kéo dài thời gian thực hiện và bố trí nguồn vốn địa phương thực hiện dự án tại văn bản số 646-CV/BCSD ngày 11/6/2024, tuy nhiên, đến nay Ban Thường vụ Tỉnh ủy chưa có ý kiến về nội dung này.

5.2.2. Đối với Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1:

Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quy mô đầu tư Tuyến đường kết nối Cảng hàng không Quảng Trị với Quốc lộ 1 và xem xét việc dừng thực hiện Dự án GPMB để thực hiện Dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 9 đoạn từ cảng Cửa Việt đến Quốc lộ 1 tại Văn bản số 665-CV/BCSD ngày 03 tháng 7 năm 2024.

Trên đây là ý kiến của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với một số nội dung cần làm rõ và thống nhất trình kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Ban Kinh tế Ngân sách - HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT.CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Sỹ Đồng